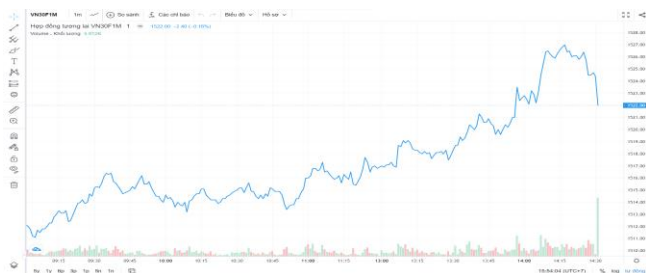


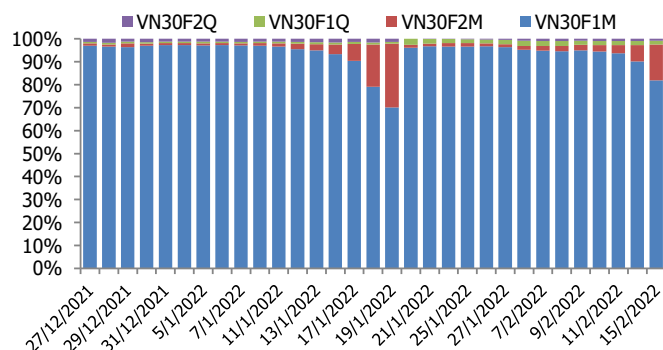
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2202	17/2/2022	2	1522.00	25,073
VN30F2203	17/3/2022	30	1521.00	4,760
VN30F2206	16/6/2022	121	1513.00	504
VN30F2209	15/9/2022	212	1509.30	275

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Sau phiên giảm mạnh các hợp đồng tương lai đều hồi phục trong phiên hôm nay với tăng từ +7,3 điểm đến +13 điểm. Thanh khoản thị trường chứng khoán phái sinh giảm mạnh so với phiên trước. Cụ thể, khối lượng giao dịch của tất cả các hợp đồng đạt 139.819 hợp đồng. Khối ngoại tiếp tục bán ròng HĐTL tháng 02 với 727 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 685 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở đã nỗ lực phục hồi sau phiên giảm mạnh hôm qua nhờ nhóm cổ phiếu VN30 và Midcap, bên cạnh đó việc thị trường chứng khoán thế giới cũng đã giảm cũng tác động tâm lý tích cực đến nhà đầu tư trong nước. Về kỹ thuật, chỉ số VN-Index đã lấy lại 2/3 thiệt hại trong phiên hôm qua, VN30 cũng hồi lại 1/2 so với mức giảm hôm qua với độ rộng khá tích cực. Điều còn thiếu là thanh khoản ở phiên hôm nay xuống thấp mặc dù khối ngoại mua ròng khá mạnh. Đây có thể là tín hiệu phục hồi kỹ thuật khi nhà đầu tư giảm bán hoặc tâm lý còn nghi ngờ sau phiên giảm mạnh hôm qua. Ở thời điểm hiện tại, có thể nói thị trường đang có sự biến động mạnh, phiên hôm nay và hôm qua hoàn toàn trái ngược.
- Hoạt động trading trong phiên nên được ưu tiên so với các giao dịch nắm giữ qua đêm khi thị trường vẫn đang rung lắc mạnh đồng thời xu hướng của VN30FM cần có thêm sự xác nhận. Quán tính hồi phục có thể duy trì vào đầu phiên giao dịch (16/02) và tạo cơ hội cho bên Long trong ngắn hạn. Mặc dù vậy, phiên tăng hôm nay chưa thuyết phục và để xác nhận được đà tăng thì hợp đồng VN30F1M cần phải quay trở lại vùng 1540 điểm với thanh khoản lớn. Do đó, bên Long có thể canh chốt lời khi chỉ số tiệm cận ngưỡng kháng cự mạnh 1537-1540 điểm và quản trị rủi ro nếu giá thủng mốc 1521 điểm. Hoạt động Short được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1535; 1542 và 1548 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

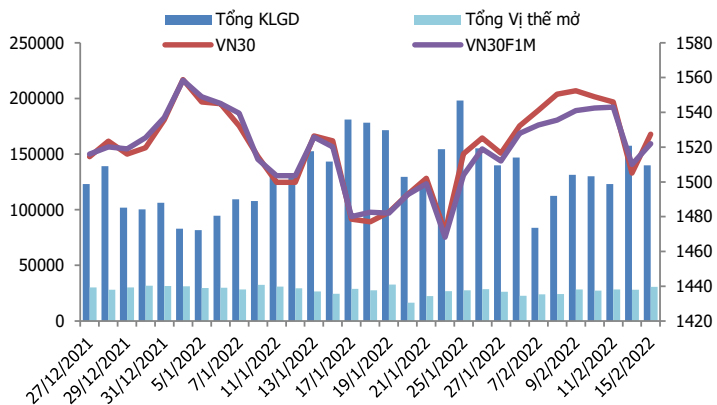
Nhà đầu tư nên quan sát mở lệnh mua mới khi giá điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1521-1525 điểm và quản trị rủi ro nếu giá thủng mốc 1518 điểm, giá mục tiêu là vùng kháng cự mạnh 1537- 1540 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

Chiến lược giao dịch spread

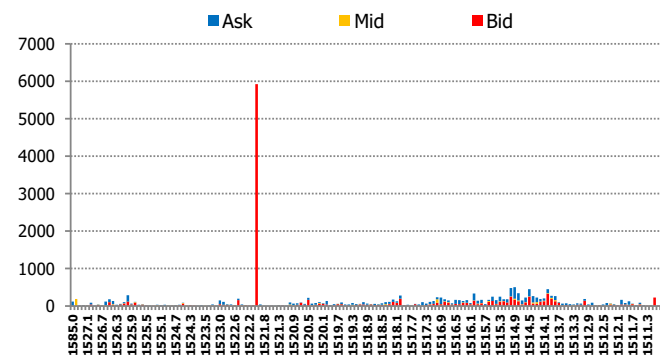
Nhà đầu tư có thể theo dõi diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2202	1522.0	0.79	135,165	-13.0	25,073	-1.3
VN30F2203	1521.0	0.56	4,586	104.9	4,760	137.9
VN30F2206	1513.0	0.87	23	-51.1	504	-1.6
VN30F2209	1509.3	0.49	45	-19.6	275	0.7
Tổng			139,819	-11.3	30,612	8.6

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Sau phiên giảm mạnh các hợp đồng tương lai đều hồi phục trong phiên hôm nay với tăng từ +7,3 điểm đến +13 điểm. Thanh khoản thị trường chứng khoán phải sinh giảm mạnh so với phiên trước.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 11,31% so với phiên liền trước, đạt 139.819 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 02 với 135.165 hợp đồng. Khối ngoại tiếp tục bán ròng HĐTL tháng 02 với 727 hợp đồng, lũy kế mua ròng còn khoảng 685 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2202 là 1.527,47 điểm (cao hơn 5,47 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2203 là 1.528,98 điểm (+7,98 điểm), VN30F2206 là 1.533,91 điểm (+20,91 điểm) và VN30F2209 là 1.538,86 điểm (+29,56 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

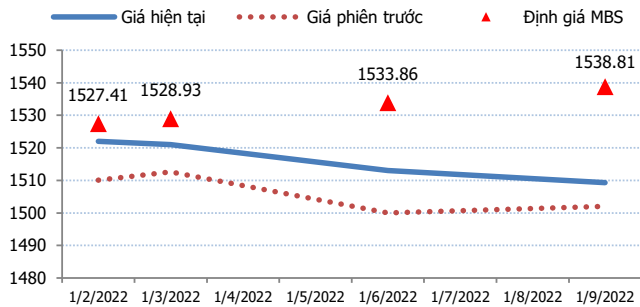
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	BUY
Hỗ trợ	1521-1525	1508-1511	1478-1486
Kháng cự	1530-1534	1533-1537	1560-1569

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

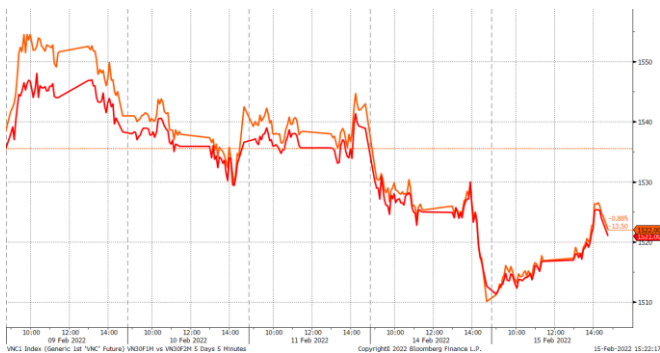


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1	2.50	-3.5	-2.24
VN30F1Q - VN30F1M	-9	-10.10	1.1	-13.08
VN30F1Q - VN30F2M	-8	-12.60	4.6	-10.84
VN30F2Q - VN30F1M	-12.7	-8.10	-4.6	-15.54
VN30F2Q - VN30F2M	-11.7	-10.60	-1.1	-13.3
VN30F2Q - VN30F1Q	-3.7	2.00	-5.7	-2.46

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

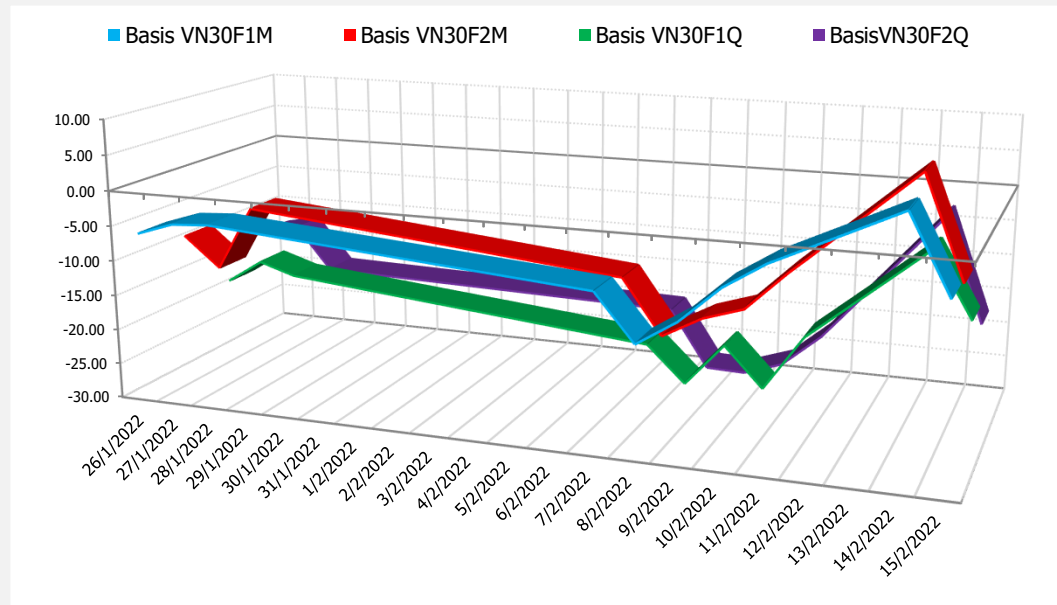


NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Sau phiên giảm mạnh các hợp đồng tương lai đều hồi phục trong phiên hôm nay với tăng từ +7,3 điểm đến +13 điểm. Thanh khoản thị trường chứng khoán phái sinh giảm mạnh so với phiên trước. Cụ thể, khối lượng giao dịch của tất cả các hợp đồng đạt 139.819 hợp đồng.

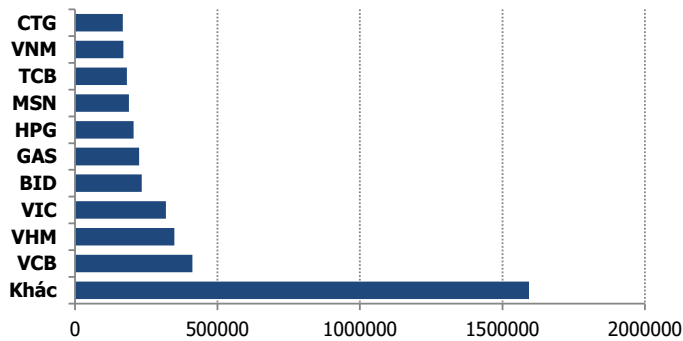
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -12,7 điểm đến -1 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2203-VN30F2202) giảm đi 3,5 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

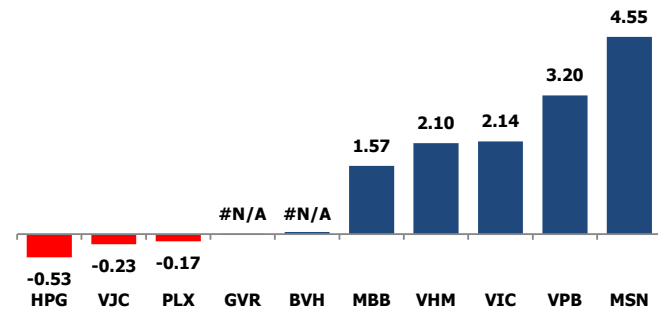


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1492.75	1527.36
Thay đổi	20.79	22.29
%Chg	1.41	1.48
YTD	-0.37	-0.54
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,887.99	4,045.50
P/E	17.00	14.01
P/B	2.61	2.70

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố đưa các chỉ số chính quay trở lại đà tăng điểm. Số mã tăng điểm (27) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (3) và 0 mã đứng tham chiếu. MSN và VPB trở thành hai trụ đỡ góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +4,55 điểm và +3,2 điểm; ngoài ra VIC, VHM hay MBB là cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 22,29 điểm (+1,48%) lên 1.527,36 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 195,72 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 8.655 tỷ đồng.

Khối ngoại quay trở lại mua ròng mạnh với 996,66 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như STB (+140 tỷ đồng), MSN (+126 tỷ đồng), VHM (+112 tỷ đồng), GAS (+101 tỷ đồng), KBC (+80 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,492.75	1.41	17.00	(0.37)
Dow Jones	34,988.84	1.22	18.61	(3.71)
S&P500	4,471.07	1.58	23.27	(6.19)
Nikkei 225	27,364.84	1.86	15.67	(4.96)
Shanghai	3,446.09	0.50	14.76	(5.32)
DAX	15,412.71	1.98	14.80	(2.97)
Vàng	1,851.88	(0.09)		1.24
Dầu WTI	92.01	(0.07)		22.34

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 14/02/2022			
Nhật Bản - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 4)	-0.9%	1.4%	1.3%
Thứ Ba - 15/02/2022			
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + tiền thưởng (Tháng 12)	4.2%	3.8%	4.3%
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 1)	-51.6K	-28.0K	-31.9K
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 2)	51.7	55.0	54.3
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng/tháng) (Tháng 1)	0.4%	0.5%	1.0%
Thứ Tư - 16/02/2022			
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 1)	5.4%	5.4%	
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 1)	-2.3%	0.8%	
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 1)	-1.9%	1.8%	
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 1)			
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-4.756M		
Thứ Năm - 17/02/2022			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 1)	64.8K	-15.0K	
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 1)	1.885M	1.750M	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	223K	220K	
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 2)	23.2	20.0	
Thứ Sáu - 18/02/2022			
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 1)	-3.7%	0.6%	
Canada - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 12)	1.1%	-2.3%	
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 1)	6.18M	6.12M	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chỉ số Dow Jones có phiên tăng đầu tiên trong 4 phiên sau khi Nga dường như đang lùi bước khỏi một cuộc tấn công ngay lập tức vào Ukraine, làm hạ nhiệt căng thẳng địa chính trị vốn đã khiến thị trường lao dốc trong 3 phiên vừa qua. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 422,67 điểm (+1,2%) lên 34.988,84 điểm, được hỗ trợ bởi đà tăng 3,7% của cổ phiếu Boeing. Chỉ số S&P 500 tiến 1,6% lên 4.471,07 điểm và chỉ số Nasdaq Composite cộng 2,5% lên 14.139,76 điểm.
- Giá dầu giảm hơn 3% từ mức đỉnh 7 năm khi Nga cho biết một số đơn vị quân đội của họ đang trở về căn cứ sau khi tập trận gần Ukraina, một động thái làm giảm leo thang căng thẳng giữa Moscow và phương Tây. Chốt phiên 15/2, dầu thô Brent giảm 3,2 USD hay 3,3% xuống 93,28 USD/thùng. Dầu thô WTI giảm 3,39 USD hay 3,6% xuống 92,07 USD/thùng.
- Giá kim loại quý giảm với vàng giảm từ mức cao nhiều tháng do tin tức quân đội Nga gần Ukraina đang trở về căn cứ của họ. Vàng giao ngay giảm 0,8% xuống 1.855,06 USD/ounce sau khi đạt cao nhất kể từ ngày 11/6/2021 tại 1.879,48 USD/ounce. Vàng Mỹ kỳ hạn tháng 4 đóng cửa giảm 0,7% xuống 1.856,2 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 MSN, VPB và VIC là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 tăng điểm trở lại. Trong đó, MSN đóng góp +4,55 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
TCB	Banks	8.38	51,800	0.58	1.56%	443.323	0.74	10.43	2.08
HPG	Metals & Mining	8.02	46,000	-0.43	2.53%	714.708	-0.53	6.49	2.45
VPB	Banks	7.93	35,950	2.71	2.84%	446.969	3.20	12.93	2.56
VIC	Real Estate Management & Development	6.17	83,700	2.32	2.44%	249.534	2.14	67.07	3.14
VHM	Real Estate Management & Development	5.78	80,000	2.43	3.59%	300.589	2.10	9.01	3.05
ACB	Banks	5.61	34,500	1.47	1.47%	227.047	1.24	9.59	2.19
MSN	Food Products	5.37	160,500	5.87	7.00%	245.914	4.55	79.03	8.81
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	4.98	91,100	0.11	1.33%	59.853	0.08	20.50	4.87
MBB	Banks	4.82	32,700	2.19	2.97%	671.77	1.57	11.12	2.20
VNM	Food Products	4.81	81,200	0.12	0.62%	119.013	0.09	18.00	5.46
MWG	Specialty Retail	4.38	133,300	0.98	1.83%	76.125	0.65	21.75	5.06
STB	Banks	4.25	33,500	1.98	3.67%	1036.545	1.26	17.91	1.89
NVL	Real Estate Management & Development	3.78	79,000	1.28	2.71%	212.599	0.73	43.54	4.46
VCB	Banks	3.21	87,000	1.16	5.37%	211.863	0.56	19.49	3.76
HDB	Banks	2.92	29,500	1.03	2.95%	161.651	0.45	10.49	2.13
TPB	Banks	2.74	40,750	1.88	2.11%	128.622	0.77	12.41	2.60
VJC	Airlines	2.67	139,200	-0.57	2.19%	126.31	-0.23	61.31	4.46
SSI	Capital Markets	2.15	44,200	1.38	3.11%	252.356	0.45	20.35	3.21
CTG	Banks	1.79	34,950	1.01	2.03%	463.921	0.27	10.13	1.77
VRE	Real Estate Management & Development	1.71	34,000	3.03	3.98%	270.566	0.77	35.65	2.53
KDH	Real Estate Management & Development	1.58	53,500	1.52	2.29%	85.938	0.36	28.82	3.52
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.44	105,500	0.86	2.12%	64.889	0.19	25.04	4.31
PDR	Capital Markets	1.26	90,000	0.56	1.57%	240.614	0.11	27.76	7.08
SAB	Food Products	0.85	170,000	1.25	2.10%	72.846	0.16	28.90	5.14
GAS	Gas Utilities	0.80	117,400	1.21	5.28%	168.141	0.14	27.41	4.57
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.75	18,100	2.26	4.91%	327.92	0.25	14.60	1.40
BID	Banks	0.66	46,200	3.24	4.28%	167.421	0.32	23.72	2.82
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.53	59,000	-1.99	3.60%	142.304	-0.17	22.27	3.06
GVR	Real Estate Management & Development	0.38	33,350	0.15	1.51%	27.632	0.01	26.80	2.71
BVH	Beverages	0.29	54,800	1.11	1.67%	24.45	0.05	22.16	1.91

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn